TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 11 - 2022
"*V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đáng

2. Ông Lê Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn***: Anh Đào Thanh Nh, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2022, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2005 chị Th và anh Đào Thanh Nh tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Nh thay đổi tính tình không quan tâm lo gia đình, chị Th nhiều lần khuyên nhưng anh Nh không sửa đổi nên xảy ra mâu thuẫn cải vả qua lại nhiều lần, do đó chị và anh Nh ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị Th thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Đào Thanh Nh.

- Về con chung tên Đào Thị Tuyết B, sinh ngày 16/10/2007, Đào Minh Tr, sinh ngày 02/4/2017, do chị Th đang nuôi dưỡng nên chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Chị Th không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Đào Thanh Nh vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh Nh có lời khai như sau:

Về hôn nhân giữa anh và chị Th chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa thuận được, đã ly thân. Nay anh Nh đồng ý ly hôn với chị Th; về con chung tên Đào Thị Tuyết B, sinh ngày 16/10/2007, Đào Minh Tr, sinh ngày 02/4/2017 đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi con, anh Nh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh Nh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Anh Nh không còn tranh chấp khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Đào Thanh Nh và giao con chung tên Đào Thị Tuyết B, sinh ngày 16/10/2007, Đào Minh Tr, sinh ngày 02/4/2017 cho chị Th được quyền nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm đề nghị áp dụng điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xét miễn án phí cho chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Đào Thanh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với anh Đào Thanh Nh, địa chỉ ấp M, xã V, huyện C. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Đào Thanh Nh chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Th và anh Nh là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Th và anh Nh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh chị không còn chung sống với nhau khoảng năm 2020 đến nay. Xét thấy, sau khi chị Th và anh Nh không còn chung sống với nhau thì mỗi người có cuộc sống riêng, không bên nào tìm cách hòa giải hàn gắn lại, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Chị Th và anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh Nh đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Nh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngoc Th.

[4] Về con chung tên: Đào Thị Tuyết B, sinh ngày 16/10/2007, Đào Minh Tr, sinh ngày 02/4/2017; cháu Tuyết B có nguyện vọng được sống chung với mẹ và chị Th yêu cầu được nuôi con, anh Nh không tranh chấp về việc nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung tên Đào Thị Tuyết B và Đào Minh Tr cho chị Thi được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con theo nguyện vọng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Nh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Nh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Xét chị Th là cá nhân thuộc hộ cận nghèo đang sống tại thị trấn C, huyện C, chị Th có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí, được Thẩm phán xem xét chấp nhận. Căn cứ vào Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí nên xét miễn án phí cho chị Th.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Đào Thanh Nh.

- Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Ngọc Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đào Thị Tuyết B, sinh ngày 16/10/2007, Đào Minh Tr, sinh ngày 02/4/2017.

Anh Đào Thanh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Nh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Nh không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Miễn án phí cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Thanh Nh vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa